

ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K15XCD
TÊN HỌC PHẦN: KIẾN TRÚC XÂY DỰNG DD & CN
M? H Ọ C PHẦN : ARC - 391

H Ọ C KỲ 5
TÍN CHỈ 3
LẦN THI 1

Ngày thi: 18/12/2011

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				10		15			20	15		40	100			
1	122230600	NGUYỄN VĂN LONG	K15XCD1	2		0			4	0		6.5	3.6	Ba pháp Sầu		
2	131218068	TRỊNH ĐOÀN QUANG NHÂN	K15XCD1	6		5			6	0		3	0.0	Khăng		
3	131218095	LÊ Đ?NH SON	K15XCD1	8		5			6.5	4		9	7.1	Baý pháp Mất		
4	151135243	HỒ THÁI AN	K15XCD1	3		4			5	4.5		4	4.2	Bầu pháp Hai		
5	151212090	TRẦN PHƯỚC ĐÔNG	K15XCD1	10		4			5	0		4	4.2	Bầu pháp Hai		
6	151212097	NGUYỄN VĂN THÔNG	K15XCD1	9		0			7	4		4	4.5	Bầu pháp Nằm		
7	151212101	LÊ THÀNH TRUNG	K15XCD1	10		5.5			7	3		9	7.3	Baý pháp Ba		
8	151214532	HUỖNH CHÂU THANH HOÀNG	K15XCD1	6		4.5			6	0		6	4.9	Bầu pháp Chên		
9	151214533	BÙI LONG HẢI	K15XCD1	10		4.5			7	4		3.5	0.0	Khăng		
10	151214534	NGUYỄN ĐẮC TRUNG NGUYỄN	K15XCD1	9		4.5			7	4		5	5.6	Nằm pháp Sầu		
11	151214536	PHAN VĂN PHÚ	K15XCD1	6		3			6.5	0		1	0.0	Khăng		
12	151214539	PHẠM MINH VƯƠNG	K15XCD1	9		3			7	5		3	0.0	Khăng		
13	151214544	NGUYỄN VĂN TUYÊN	K15XCD1	9		4			6	0		4.5	4.5	Bầu pháp Nằm		
14	151214545	NGUYỄN TRƯỜNG DUY	K15XCD1	8		6			5	0		6	5.1	Nằm pháp Mất		
15	151214553	LÊ VIỆT DANH TOẠI	K15XCD1	9		5.5			5.5	5		6	6.0	Sầu		
16	151214564	NGUYỄN XUÂN ĐỨC	K15XCD1	9		5			6.5	0		3	0.0	Khăng		
17	151214567	NGUYỄN NGỌC GIỚI	K15XCD1	10		5			7.5	5		7	6.8	Sầu pháp Tầm		
18	151214570	CAO VĂN SƠN	K15XCD1	8		6.5			5	0		2	0.0	Khăng		
19	151214574	HOÀNG VIỆT HẢI	K15XCD1	6		5			5.5	0		4	4.1	Bầu pháp Mất		
20	151214583	LÊ MINH QUANG	K15XCD1	9		6.5			5	7		3	0.0	Khăng		
21	151214585	ĐỖ ĐỨC THỊNH	K15XCD1	10		5			6	5		3	0.0	Khăng		
22	151214586	NGUYỄN HOÀNG THẮNG	K15XCD1	5		4			5	0		3	0.0	Khăng		
23	151214587	NGÔ TÙNG SƠN	K15XCD1	8		4.5			6.5	4.5		2	0.0	Khăng		
24	151214597	NGUYỄN QUỐC NHI	K15XCD1	10		5			6	0		5	5.0	Nằm		
25	151214600	TRẦN VĨNH THÀNH	K15XCD1	8		3			5	0		2.5	0.0	Khăng		
26	151214603	THÁI VĂN HÙNG	K15XCD1	8		4.5			4.5	4		4	4.6	Bầu pháp Sầu		
27	151214606	LÊ DUY THANH	K15XCD1	6		5			5.5	0		4	4.1	Bầu pháp Mất		
28	151214608	LÊ VIỆT HÙNG	K15XCD1	7		5			7	0		4	4.5	Bầu pháp Nằm		
29	151214612	NGUYỄN LÊ HỮU LỘC	K15XCD1	8		5			7.5	0		3.5	0.0	Khăng		
30	151214613	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	K15XCD1	9		6			5	5		7	6.4	Sầu pháp Bầu		
31	151214615	HUỖNH VĂN B?Y	K15XCD1	6		5.5			6	0		3.5	0.0	Khăng		
32	151214622	TRẦN VĂN MẠNH	K15XCD1	9		4			6.5	0		3	0.0	Khăng		
33	151214624	NGUYỄN VĂN BẢO	K15XCD1	7		6			4	0		1	0.0	Khăng		
34	151215632	ĐẶNG THÀNH PHONG	K15XCD1	9		5			6	6		2.5	0.0	Khăng		
35	151215635	NGUYỄN CỬU	K15XCD1	7		5			6.5	0		1	0.0	Khăng		
36	151215788	HỒ PHAN NGỌC NHÂN	K15XCD1	8		5			6.5	0		4.5	4.7	Bầu pháp Baý		
37	151215791	PHẠM PHƯỚC QUỐC VŨ	K15XCD1	8		4			4.5	5		3	0.0	Khăng		
38	151215901	LÊ ANH TÙNG	K15XCD1	9		5			8	6		9	7.8	Baý pháp Tầm		
39	151215902	DƯƠNG HOÀI NAM	K15XCD1	8		4.5			5	0		1	0.0	Khăng		
40	151216012	LÊ NGỌC SÁNG	K15XCD1	7		4			7	4		2	0.0	Khăng		

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ K15XCD										HỌC KỲ		5
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN: KIẾN TRÚC XÂY DỰNG DD & CN										TÍN CHỈ		3
M? H ỌC PHẦN :				ARC - 391										LẦN THI		1
Ngày thi: 18/12/2011																
STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					10		15			20	15		40	100		
41	151216013	PHẠM TIẾN	TỐI	K15XCD1	7		5			4	4		3	0.0	Khăng	
42	151216089	NGUYỄN VĂN	B?NH	K15XCD1	8		4			4.5	4		2	0.0	Khăng	
43	151216132	ĐOÀN CHÍ	CÔNG	K15XCD1	7		0			6.5	5		3	0.0	Khăng	
44	151216253	LÊ VĂN	LỆ	K15XCD1	10		5			8	5		6	6.5	Sầu pháp Nàm	
45	151322158	BÙI VĂN	LƯƠNG	K15XCD1	8		4			6.5	0		4	4.3	Bấu pháp Ba	
46	151324886	HUỲNH THỊ	SANG	K15XCD1	9		7			7	4		4	5.6	Nàm pháp Sầu	
47	151325641	NGÔ HUỲNH ĐAN	CA	K15XCD1	6		5			6	0		3	0.0	Khăng	
48	151214592	NGUYỄN QUANG	CƯỜNG	K15XCD1	0		0			0	0		HP	0.0	Khăng	
49	141213131	HỒ CẢNH	B?NH	K15XCD2	8		4.5			4.5	4		6	5.4	Nàm pháp Bấu	
50	141213241	LÊ VĂN	TIẾN	K15XCD2	9		7			7	4.5		6.5	6.6	Sầu pháp Sầu	
51	151132262	TRẦN KHÁNH	BẢO	K15XCD2	4		5			5	4		4	4.4	Bấu pháp Bấu	
52	151135145	PHAN QUỐC	SÁNG	K15XCD2	5		4			4	4		3	0.0	Khăng	
53	151136042	NGUYỄN THỊ	NH?	K15XCD2	9		4			4	0		6	4.7	Bấu pháp Baý	
54	151212089	TRỊNH	TUẤN	K15XCD2	7		5.5			5.5	0		3	0.0	Khăng	
55	151212095	TRẦN VĂN	THỀ	K15XCD2	2		5			5	0		2	0.0	Khăng	
56	151214535	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	K15XCD2	1		0			0	0		HP	0.0	Khăng	
57	151214538	HUỲNH ĐỨC HOÀNG	HẢI	K15XCD2	10		6			6	0		5	5.1	Nàm pháp Mất	
58	151214540	ĐỖ THỊ CẨM	NHI	K15XCD2	10		5.5			5.5	0		1.5	0.0	Khăng	
59	151214541	NGUYỄN HOÀNG	HÀ	K15XCD2	10		4.5			4.5	4.5		5	5.3	Nàm pháp Ba	
60	151214542	VŨ HỮU	UNG	K15XCD2	10		5			5	4		8	6.6	Sầu pháp Sầu	
61	151214547	BÙI TÁ	ÂN	K15XCD2	2		4			4	0		3	0.0	Khăng	
62	151214549	NGUYỄN HUY	CHƯƠNG	K15XCD2	7		4			4	4		3	0.0	Khăng	
63	151214550	HỒ CÔNG QUỐC	PHONG	K15XCD2	9		5.5			5.5	0		7.5	5.8	Nàm pháp Tầm	
64	151214552	LƯƠNG DUYÊN	GIANG	K15XCD2	8		5			5	4		1	0.0	Khăng	
65	151214555	LÊ PHI	HOÀNG	K15XCD2	3		6			6	0		4	4.0	Bấu	
66	151214558	HOÀNG NGỌC	HẢI	K15XCD2	7		4			4	4		5	4.7	Bấu pháp Baý	
67	151214562	HỒ SỸ	LIÊM	K15XCD2	10		5.5			5.5	4.5		7	6.4	Sầu pháp Bấu	
68	151214566	ĐẶNG THÀNH	ĐẠT	K15XCD2	9		5			5	4		8.5	6.7	Sầu pháp Baý	
69	151214572	TRẦN VĂN	DỰ	K15XCD2	8		8			8	4		7	7.0	Baý	
70	151214584	ĐINH HOÀNG	HUY	K15XCD2	9		6			6	4		8	6.8	Sầu pháp Tầm	
71	151214589	NGUYỄN VĂN	HIỆU	K15XCD2	10		4			4	4		4.5	4.8	Bấu pháp Tầm	
72	151214590	NGUYỄN THỊ KIM	THU	K15XCD2	10		5.5			5.5	0		4	4.5	Bấu pháp Nàm	
73	151214593	NGUYỄN DUY	NAM	K15XCD2	8		6.5			6.5	0		7.5	6.1	Sầu pháp Mất	
74	151214596	LÊ THỀ	SANG	K15XCD2	10		5			5	5		8	6.7	Sầu pháp Baý	
75	151214602	TRẦN CÔNG	TOÀN	K15XCD2	10		4			4	4		4.5	4.8	Bấu pháp Tầm	
76	151214623	LƯƠNG	NINH	K15XCD2	4		4.5			4.5	0		4	3.6	Ba pháp Sầu	
77	151215629	NGUYỄN TUẤN	VŨ	K15XCD2	6		7			7	0		7	5.9	Nàm pháp Chên	
78	151215637	V? V ẮN	SANG	K15XCD2	10		4.5			4.5	4.5		8	6.5	Sầu pháp Nàm	
79	151215638	TRẦN THỀ	HÙNG	K15XCD2	3		7			7	0		7	5.6	Nàm pháp Sầu	
80	151215640	PHAN NGỌC	HÙNG	K15XCD2	4		6			6	4		3.5	0.0	Khăng	
81	151215790	TRẦN XUÂN	RIN	K15XCD2	4		5			5	4		3.5	0.0	Khăng	
82	151215865	TRẦN THANH	TÙNG	K15XCD2	4		4			4	4		3	0.0	Khăng	
83	151215900	NGUYỄN MINH	CẨM	K15XCD2	3		6.5			6.5	4		4	4.8	Bấu pháp Tầm	

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					10		15			20	15		40	100		
84	151215921	NGUYỄN NHẬT	TÂN	K15XCD2	10		5			5	0		8	6.0	Sầu	
85	151215944	BÙI CHÍ	TRUNG	K15XCD2	4		0			0	0		2	0.0	Khăng	
86	151216016	LÊ HÙNG	SƠN	K15XCD2	7		5			5	4		7.5	6.1	Sầu pháy Mắi	
87	151216176	NGUYỄN XUÂN	THỨC	K15XCD2	9		5			5	4		3	0.0	Khăng	
88	151216210	NGUYỄN VĂN	TRUNG	K15XCD2	8		6.5			6.5	5.5		8	7.1	Báy pháy Mắi	
89	151216251	NGUYỄN HUY	CUỜNG	K15XCD2	1		0			0	0		HP	0.0	Khăng	
90	151216252	NGUYỄN DUY	TOÀN	K15XCD2	8		6			6	0		4	4.5	Bấu pháy Nàm	
91	151216381	NGUYỄN MẬU	B?NH	K15XCD2	10		5			5	0		3	0.0	Khăng	
92	151325866	LÊ THANH	BẢO	K15XCD2	9		4			4	0		6	4.7	Bấu pháy Báy	
93	131218010	MAI NGỌC	HIỂU	K15XCD2	1		0			0	0		HP	0.0	Khăng	
94	151212094	NGUYỄN TÔ	THÀNH	K15XCD2	7		3.5			3.5	0		2	0.0	Khăng	
95	151212103	HOÀNG NGỌC	THANH	K15XCD2	2		4			4	0		1	0.0	Khăng	
96	151216379	CHÂU MINH	MINH	K15XCD2	2		5			5	0		4	3.6	Ba pháy Sầu	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	50	52%	
2	Số sinh viên nợ	46	48%	
TỔNG CỘNG :		96	100%	

LẬP BẢNG

NGUYỄN KIM ĐỨC

KIỂM TRA

Trần Quốc Bảo

L?NH ĐẠO KHOA

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

ThS. Nguyễn Hữu Phú

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 01 năm 2012

(k? và ghi r? họ tên)